Như vậy, vào thế kỷ X, khu vực Đà Nẵng đã có tên gọi là Rudrapura. Đây là nơi dân cư đông đúc. Thậm chí đến năm 1471, khi tiến đến Cu Đê, Nam Ô nay, quân Việt đã bắt sống một tướng Chiêm là Bồng Nga Sa cho thấy vùng đất này vẫn thuộc sự quản lý của Chiêm Thành cho dù từ thời nhà Hồ, gần 100 năm trước, vùng đất này đã thuộc Đại Việt.

Liệu chăng Lộ Hạc thuyền là thuyền của chính cư dân Rudrapura ở đây?

Ở Đà Nẵng chúng ta có mấy địa danh có khả năng liên quan đến tên gọi này là Lỗ Giáng (*Đại Nam thực lục* thế kỷ XIX ghi là Lỗ Giản, xưa hơn *Ô Châu cận lục* cũng ghi là Lỗ Giản), ngoài ra còn có Quá Gián, Thạc Giản, Giản Đông. Lỗ Giáng, Quá Giáng nằm ngay gần vị trí dựng bia ghi dòng chữ Rudrapura.

Liệu Lỗ Giản, Quá Giáng với Lộ Hạc có phải chỉ là cách phiên âm khác nhau của Rudra?

Chúng ta biết người Chăm xưa ở vùng Đà Nẵng, theo ghi chép của J.Barrow vào năm 1793 ở ngay vùng cửa sông Đà Nẵng thì người dân ở đây không nói được âm r, như *trứng, trời* được Barrow ghi ám tả là *tlứng, blời*. Liệu chăng âm r đã biến lành l để Rudra thành Lỗ Giản, Lộ Hạc?

Như đã nói, đây chỉ là một ý tưởng khả dĩ hướng sự tìm kiếm vào một mục tiêu cụ thể và gần gũi hơn, có thể giúp ta hình dung về quy mô dân cư vùng đất hơn là các giả thiết trước đó khi cho Lộ Hạc là một nước xa xôi nào đó. Vấn đề vẫn còn để các nhà nghiên cứu chuyên môn sâu hơn vào cuộc.■

Tìm hiểu nguồn gốc ĐỊA DANH BÀ RỊA

Nguyễn Đình Thống

KHI BIÊN SOẠN BỘ *ĐỊA CHÍ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU*, NGÀY 25-9-1998, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐÃ TỔ CHỨC MỘT CUỘC HỘI THẢO VỀ NHÂN VẬT CHÍ BÀ RỊA - VŨNG TÀU, NHIỀU ĐẠI BIỂU ĐÃ TRANH LUẬN RẤT SÔI NỔI VỀ ĐỊA DANH BÀ RỊA, PHẦN LỚN CÁC Ý KIẾN ĐỀU BÁC BỎ CÁCH KIẾN GIẢI LÀ XUẤT XỨ TỪ TRUYỀN THUYẾT VỀ MỘT NGƯỜI ĐƯỢC CHO LÀ CÓ TÊN NGUYỄN THỊ RỊA. HỘI THẢO ĐƯA RA NHỮNG CÁCH KIẾN GIẢI KHÁC VỀ NGUỒN GỐC ĐỊA DANH BÀ RỊA.

1. Bà Rịa là tên một vùng đất, một vương quốc xưa

Vấn đề này đã được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu. Trịnh Hoài Đức, một học giả hàng đầu nghiên cứu về Lục tỉnh Nam kỳ viết: "Bà Rịa là ở đầu biên giới trấn Biên Hòa, là đất có danh tiếng (...). *Tân Đường thư* nói: Bà Ly ở ngay phía đông nam Chiêm Thành, từ Giao Châu đi ghe theo biển, trải qua các nước Xích Thố, Đan Đan rồi đến Đại địa châu Đà Mã (cũng gọi là Mã Lễ, quốc tục xỏ tai, đeo hoa, lấy một bức vải quấn ngang lưng) (...) Chữ Lợi âm là lục địa thiết âm là "lịa" vậy nghi chữ Bà Rịa tức nước Bà Lợi thuở xưa..."[1].

Đại Nam nhất thống chí, Quốc sử quán triều Nguyễn, biên soạn trong 17 năm (1865-1882), các tác giả có quan điểm gần với Trịnh Hoài Đức: *Bà Rịa là tên núi, còn gọi là núi Bà Địa:* "Núi Bà Địa ở đông nam huyện Phước An 8 dặm, núi đá lởm chởm ngó xuống chợ Long Thạnh, có đường lớn ngang qua..."[2]. Mục Thị điếm (chợ quán), *Đại Nam nhất thống chí* ghi rõ: "Chợ Hắc Lăng: ở thôn Hắc Lăng, huyện Phước An, gần đó có núi Bà Rịa, có tên là chợ Bà Rịa"[3].

Đại Nam quốc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của (Imprimerie Rey, Couriol, Sài Gòn 1895): cũng giải thích tương tự: "Bà Rịa: tên xứ ở tại Hắc Lăng, bây giờ là tiếng kêu chung của cả hạt Phước Tuy" (Tome 2, tr.256).

Các tác giả bộ *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*[4] đồng kiến giải với Trịnh Hoài Đức (sách *Gia Định thành thông chí*): *Bà Rịa là tên một vùng đất, tên một vương quốc, tên một bộ tộc; Bà Rịa = Bà Ly = Bà Lịa = Bà Địa.*

Các tác giả sách *Biên Hòa -*

Nhà việc Phước Lễ (Bà Rịa) và các hương chức những năm đầu thế kỷ XX

Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển[5] cũng nghiêng về kiến giải của Trịnh Hoài Đức: Bà Rịa = Bà Lịa = tên một vương quốc; Bà Rịa = tên chợ. Đề cập đến địa danh Bà Rịa trở thành tên một Sở tham biện (1865 Soái phủ Nam kỳ chia ba tỉnh miền Đông thành 13 Sở Tham biện: Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Long Thành, Bảo Chánh), sách *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển* đã nhận xét: "Bên cạnh các địa danh Hán - Việt, có hai địa danh chữ Nôm: Thủ Dầu Một và Bà Rịa. Nhà chức trách Pháp đặt địa danh tùy tiện như vậy vì các người có học không cộng tác với địch"[6].

Giáo sư Hồ Đắc Thăng (sinh trưởng tại Bà Rịa) đã viết thư cho một người bạn học (người Pháp) ở Viện Viễn Đông Bác cổ (Hà Nội), nói về sự hốp tốp của người Pháp trong việc lấy tên bà Rịa đặt cho vùng đất này gắn với truyền thuyết về bà Nguyễn Thị Rịa và xây mộ bà Rịa[7].

Những tư liệu đã dẫn cho thấy, tên vùng đất Bà Rịa xuất hiện sớm nhất trong sử sách với tư cách là một địa danh, là tên gọi một ngọn núi, một cái chợ, một xứ đất, lần đầu tiên được mang tên gọi một tỉnh là năm 1865, do thực dân Pháp đặt tên.

2. Bà Rịa là một địa danh

Sử sách triều Nguyễn đều ghi *Bà Rịa là một địa danh. Đại Nam thực lục tiền biên* (Quốc sử quán triều Nguyễn) ghi nhận địa danh Bà Rịa sớm nhất từ năm 1690: "Năm Canh Ngọ (1690), Cai cơ Nguyễn Hữu Hào đem quân đi đánh Nặc Thu, vua Chân Lạp, rồi rút từ Bích Đôi (Chân Lạp) về đóng ở Bà Rịa"[8].

Địa danh Bà Rịa được Lê Quý Đôn nhắc tới trong sách *Phủ biên tạp lục* qua sự kiện "Tháng 4 năm Bính Thìn (1776) chúa Nguyễn Phúc Thuần đã bỏ Phú Xuân chạy vào xứ Bà Rịa"[9].

Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu đã dẫn tài liệu của một giáo sĩ Pháp về các họ đạo của xứ Đồng Nai từ 1747 để kết luận rằng: "Tác giả *Địa chí Bà Rịa 1902* đã sai nhầm khi nói đất Bà Rịa mới có hơn trăm năm nay, "một bà tên là Rịa tới lập làng Phước Liễu rồi mất vào năm Gia Long thứ 2 tức 1803"(...). Sự sai nhầm về "Bà Rịa mới lập làng Phước Liễu từ 1789" được đính chính mạnh nhất khi tìm thấy địa danh Bà Rịa và Đất Đỏ đã được ghi vào danh mục "các họ đạo của xứ Đồng Nai từ 1747". Trong danh mục ấy còn ghi rõ Bà Rịa có 140 giáo dân và Đất Đỏ có 350 người theo đạo Công giáo"[10].

Nhà nghiên cứu Nguyễn Linh dẫn lời ông L.Malleret, Giám đốc Trường Viễn Đông Bác cổ Hà Nội, người đã đính chính cho sự "hốp tốp" của các đồng nghiệp của ông trước đó rằng: "Địa danh Bà Rịa bắt nguồn từ tên gọi Khmer của một cái bàu gần Long Điền là Bà Rày hay Bà Rey, chuyển sang âm Việt chệch đi thành

Bà Rịa. Cái Bàu đó sau đã mang một cái tên Việt ngữ là Bàu Thành"[11]. Nguyễn Linh cho rằng, ý kiến của L.Malleret đã giải quyết một cách xác đáng hướng nghiên cứu về nguồn gốc địa danh Bà Rịa từ góc độ địa danh học.

Cùng hướng nghiên cứu với Nguyễn Linh, Tiến sĩ sử học Đinh Văn Hạnh nhận định: "Cách giải thích địa danh hiện nay dùng để chỉ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nguồn gốc sâu xa, bắt nguồn từ tên một "nước" Bà Lỵ (Bà Lịa) là có cơ sở hơn. Tên nước này đã được thư tịch cổ của Trung Quốc đời Đường ghi lại, kèm theo những sự kiện về sự hưng khởi của Chân Lạp - một sự kiện lịch sử có thật. Chính sự ổn định tương đối của thực thể địa lý đó (chưa nói đến sự tồn tại lịch sử của "nước Bà Lỵ") đã khiến cho những địa danh, tộc danh, thuỷ danh liên quan đến từ "Bà Rịa" có sức sống trường kỳ"[12].

3. Truyền thuyết về bà Nguyễn Thị Rịa

Truyền thuyết về bà Rịa được trình bày khá kỹ trong phát biểu của cụ Huỳnh Văn Bộ, 66 tuổi, ở làng Hắc Lăng, văn bản cụ chép lại ngày sáu tháng ba năm Giáp Tý (1984) từ bản chép tay của cụ Tư Phò, người cùng làng, nay (1998) đã mất. Chúng tôi lược ghi lại đây, theo bút tích của cụ Huỳnh Văn Bộ:

Về thân thế bà, bút tích của cụ Huỳnh Văn Bộ chép:

"Vì là thứ dân nên sử sách không ghi chép, hoặc đã quá lâu nên lạc mất cũng nên. Trong dân gian, ít ai hiểu biết đời tư của bà (...)

Văn kiện để lại, thời vua Minh Mạng, năm thứ 12, là bà Rịa quê ở Phú Yên, gia đình nghèo, theo cha mẹ vào Nam năm 15 tuổi, đời chúa Nguyễn Phúc Tần, bà về lập thân tại Long Lập (xã Long Phước ngày nay) và chết ở làng Phước Liễu (nay thuộc xã Tam An), nơi bà có công sáng lập. Bà sống trọn đời độc thân, không chồng không con, bà thọ 94 tuổi, nhắm khoảng năm 1759, thời vua Lê Hiển Tông, niên hiệu Cảnh Hưng và chúa Nguyễn Phúc Khoát, nghĩa là bà về Nam khoảng năm 1680, chết 1759. Bởi không biết rõ họ nên người đời tục gọi là Bà Rịa. Hiện ngôi mộ Bà còn lại ở Tam Phước, cách 100m cạnh hương lộ Long Điền - Long Mỹ. Vì là thứ dân, bà chết trong thầm lặng, ngôi mộ bà không ai để ý.

Năm 1936, tên tuổi bà mới được nhắc nhở, ngôi mộ bà mới được trùng tu sửa chữa. Nguyên do có cuộc tranh chấp đấu giá công điền tỉnh Bà Rịa, xét sổ bộ xã Tam Phước, quận Long Điền là (ruộng công) nhiều hơn hết, thuộc phần di sản của tiền nhân là Bà Rịa khi xưa để lại mới cho phép nông dân trong quận được đấu giá 2/3 công điền xã Tam Phước.

Quận trưởng Long Điền là Nguyễn Ngọc Tương đích thân xuống tại Tam Phước tìm mộ bà Rịa cho sửa sang, lệnh cho Tam Phước trích sổ tiền công nho của xã dành đặc biệt cho việc cúng kiếng, thờ phượng gọi là nhớ ơn.

Năm 1945 (ngôi mộ) lại hoang phế, thành một khối đá đen sì, loang lổ nằm lẻ loi trên một khoảng đất hoang phế lạnh.

Năm 1972, sửa lại lần thứ hai, khởi sự đưa thờ bà trong đình thần Phước An (xã Tam Phước), chờ ngày đất nước hòa bình sẽ lập đền thờ bà".

Ngôi mộ Bà Rịa xã Tam Phước, huyện Long Điền

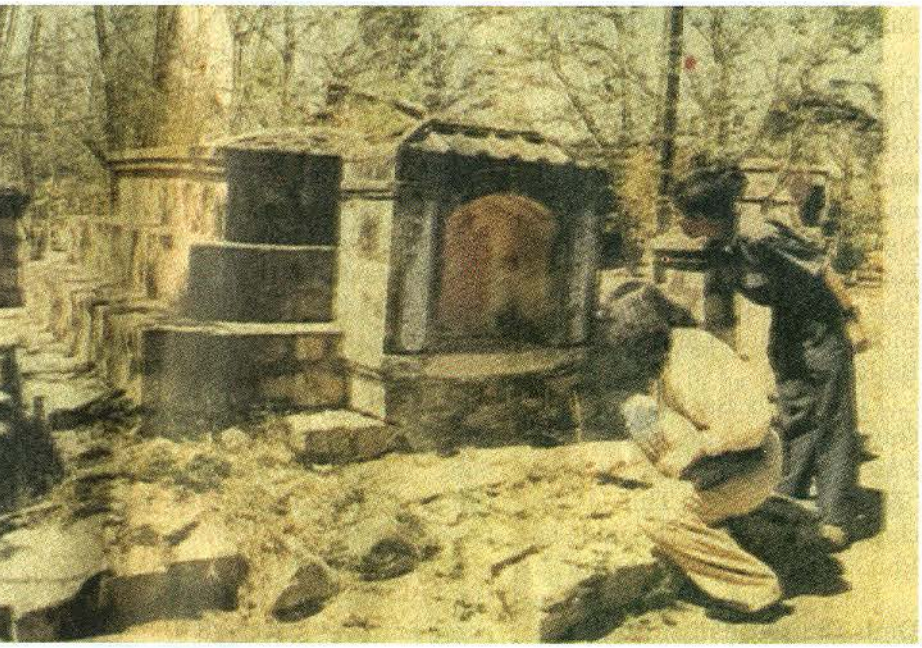

Về công đức của bà, bút tích của cụ Huỳnh Văn Bộ chép:

"Ban đầu (bà) khai phá Mô Xoài, Đông Bắc dinh phủ 5km, tức là phần ruộng Đồng Xoài thuộc Long Điền, Long Kiên, kế đến Mỹ Khê, gần 10.000 thước về phía đông, nằm sát Kho Vua, Bưng Bạc. Khi ấy Mỹ Khê đồng lầy, lau sậy mù mịt, đầy ma thiêng chướng khí, tiền nhân chưa xây dựng làng mạc mà chỉ khai phá gần 300 mẫu ruộng vườn. Đó là đợt I (khai phá) mà Bà Rịa là trẻ nhất trong đoàn, dự một phần đắc lực ở Mỹ Khê. Do địa thế bất lợi,

là thứ dân nên sử sách không ghi chép, hoặc đã quá lâu nên lạc mất cũng nên", nhưng thực tế không diễn ra như vậy. Sử sách triều Nguyễn đều chép những nhân vật được lưu danh xứ sở này, từ người bình thường như một ông Từ đánh cọp; một phụ nữ tiết phụ khả phong như Hồ Thị Phân; chép người khai hoang lập ấp chưa thành như Bà Trao, chép cả nhân vật pha trộn giữa truyền thuyết và hiện thực như Lê Nicô (Thị Vãi), chép cả nhân vật đậm chất truyền thuyết như Lê Thị Hồng Thủy (nữ thần Dinh Cô)... *Điều đó có nghĩa là: nhân vật được cho là mang tên bà Rịa chưa từng xuất hiện, chưa từng được ghi trong sử sách nước nhà, ít nhất là cho đến thời điểm ấy.*

Bút tích của cụ Huỳnh Văn Bộ chép: "Trong dân gian, ít ai hiểu biết đời tư của Bà...". Nói vậy thật không thỏa đáng về công đức của bà (theo truyền thuyết), thật không phải đạo với các thế hệ con cháu được hưởng lộc của bà (300 mẫu đất theo truyền thuyết). *Vậy mà ít ai biết, ít ai nhớ, không ai thờ cúng, không ai xây mộ bà...* cho đến khi người Pháp biết đến, cho xây mộ, cho thờ cúng.

Ai là người đầu tiên chủ trương thờ cúng bà Rịa? Theo bút tích của cụ Huỳnh Văn Bộ thì các quan Pháp xây mộ Bà (1902), rồi cho "Quận trưởng Long Điền là Nguyễn Ngọc Tương đích thân xuống tại Tam Phước tìm mộ bà Rịa cho sửa sang, lệnh cho Tam Phước trích sổ tiền công nho của làng dành cho việc cúng kiếng, thờ phượng gọi là nhớ ơn (1936)"(?).

Theo dòng lịch sử mà bút tích của cụ Huỳnh Văn Bộ đã chép lại, một lần nữa, truyền thuyết về Bà và ngôi mộ Bà lại rơi vào quên lãng: "Năm 1945 (ngôi mộ) lại hoang phế, thành một khối đá đen sì, loang lổ nằm lẻ loi trên một khoảng đất hoang phế lạnh....". Bút tích cụ Huỳnh Văn Bộ cho thấy truyền thuyết và ngôi mộ mang tên bà Rịa sống trong tâm tưởng người Pháp sâu nặng hơn là với dân làng. Bút tích của cụ Huỳnh Văn Bộ cũng cho biết rằng, sau khi kết thúc hơn 80 năm đô hộ của thực dân Pháp, ngôi mộ lại hoang phế, việc thờ phượng cũng rơi vào quên lãng. Mãi đến năm 1972, nhân có phong trào phục hưng xứ sở, xem lại việc thờ cúng mới thấy xứ mình thờ những người ở đâu đâu (Châu Văn Tiếp, Nguyễn Hữu Dực...) bèn góp công góp của trùng tu mộ, và "khởi sự đưa thờ bà trong đình thần Phước An". Cụ Huỳnh Văn Bộ cho biết, những năm gần đây, tục cúng Bà vẫn còn. "Vì không ai biết ngày mất của bà nên cúng vào tiết Thanh Minh. Ai có lòng thì góp tiền vào cúng. Năm rồi (1997) được 15 người, mỗi người góp 50.000đ, mua xôi thịt về cúng..."[19].

6. Một cách lý giải khác: Bà Rịa là một tộc danh

Một trong những hướng nghiên cứu đáng chú ý là địa danh Bà Rịa có nguồn gốc từ một bộ tộc. Cụ Vương Hồng Sển viết trong cuốn *Tự vị tiếng Việt miền Nam* (1993) "... không rõ bà gốc Chàm, thổ dân sơn cước hay Cơ Me. Duy biết chắc Thổ gọi Iéay Ria (đọc là "Vây Ria"), vây là mụ, là bà lão, Ria là tên tộc. Tương truyền bà là tiền hiền có công khai thác" (sđd, tr.738). Trong truyền thuyết, thường là có một phần nào sự thật, được cải biên khi truyền miệng. Truyền thuyết sẽ đọng lại trong một chừng mực hợp lý, tương đối phù hợp với những kiến giải đương thời. Nếu lấy mốc cuốn sách xuất bản sớm nhất có viết về nhân vật bà Rịa là cuốn *Địa chí tỉnh Bà Rịa và thành phố Cap Saint-Jacques*, in năm 1902 thì có thể tạm coi là truyền thuyết về bà Rịa xuất hiện trước đó, hoặc cùng thời với bối cảnh thực dân Pháp xâm lược và đặt chế độ cai trị vùng đất này. Song, theo như truyền thuyết được chép lại thì bà Rịa cũng chưa thuộc lớp người đầu tiên tới khai phá vùng đất Mô Xoài.

7. Đất công 300 mẫu không liên quan đến người phụ nữ tên Rịa

Xét về công đức được các sử gia chép vào sử triều Nguyễn thì công đức của nhân vật được cho có tên là Rịa chưa sánh bằng Bà Trao khai phá không thành một ấp ở Long Sơn; chưa truyền thuyết bằng một bà vãi họ Lê ở núi Thị Vãi, chưa tín ngưỡng bằng một cô gái truyền thuyết được lập miếu thờ ở Dinh Cô, để các nhà chép sử ghi lại. Nếu có thật một bà tên Rịa thì bà chỉ là một trong những người có công khai phá vài mảnh đất ở làng Phước Liễu. *Bà Rịa, với tư cách là một địa danh, chỉ là một trong sáu xứ của làng Phước Liễu, mà cả làng có 6 xứ (xóm/ ấp), 24 sở chủ với tổng số 117 mẫu, 7 sào, 6 thước, 1 tấc Điền tô như địa bạ triều Nguyễn đã ghi.* Địa bạ lập ra sau khi bà Rịa (theo truyền thuyết) qua đời hơn 70 năm, phản ánh đúng thực trạng khai phá, quản lý và sử dụng đất đai thời ấy. Hiện trạng đất đai làng Phước Liễu (*117 mẫu, 7 sào, 6 thước, 1 tấc của 24 sở chủ*) được chép trong sử đã bác bỏ truyền thuyết: *sau khi bà qua đời, vì không có con, bà đã sung toàn bộ (hơn 300 mẫu đất) vào công điền.*

Quốc sử quán triều Nguyễn đã chép về 300 mẫu đất công ở Long Điền, Đất Đỏ. Đây là sự kiện lịch sử có thật, vào thời điểm trước khi bà Rịa (theo truyền thuyết) xuất hiện 80 năm, theo như bút tích của cụ Huỳnh Văn Bộ. 300 mẫu đất công đó có tên tuổi người khai khai khẩn. Sách *Đại Nam nhất thống chí*, quyển XXVII, tỉnh Biên Hòa, mục Núi sông chép:

"Sông Xích Lam: ở cách huyện Phước An 31 dặm về phía đông, đoạn giữa qua sông có cầu dài 70 trượng 5 thước là chỗ đường bộ đi qua: ở hạ lưu cầu, sông chảy ngoặt sang phía nam 3 dặm làm hải cảng Xích Lam... Ở bờ phía đông trước kia bị úng hủy, không tiện cho việc nông, năm Minh Mệnh thứ 19 mới khơi cho nước úng theo sông mà tiêu, khẩn được hơn 300 mẫu ruộng hoang làm ruộng công cho các xã thôn phụ cận"[20].

Sông Xích Lam là Sông Ray mà hạ lưu của nó bao gồm các xã vùng Long Điền, Đất Đỏ. Khu vực này xưa nhiều bàu trũng với câu ca trao duyên "Bao giờ Bưng Bạc hết sình, Bàu Thành hết nước chúng mình hết thương". Thời vua Minh Mệnh, *khu vực này đã được khơi úng, mở mang ruộng lúa, tập trung 300 mẫu đất công ở đây.* Trong mục Từ miếu (đền miếu), *Đại Nam nhất thống chí* cho biết, ông Hộ phủ Phạm Duy Hinh (có sách chép là Phạm Duy Trinh) là người đào sông Xích Lam khơi úng hủy. Ở đấy, còn dấu tích là ngôi đền Hiên Ngọc hầu thuộc địa phận thôn Phước Bảo Tây, huyện Phước An, thờ Tổng binh Hồ Văn Hiên, thời đầu Trung hưng, theo cha là tổng binh Hồ Văn Quý, tập chức đồn binh ở đạo Nục Giang, sau mất ở đấy, được hiển linh, thôn dân cầu khẩn việc gì đều linh ứng. Năm Minh Mệnh thứ 19 (1838), Hộ phủ Phạm Duy Hinh khơi úng sông Xích Lam, đêm nằm mơ thấy, nên lập đền thờ ở đấy.

Việc ấy còn lưu dấu tích một ngôi làng mang tên Bờ Đập, lưu dấu tích một con đập được tu bổ và củng cố trong nhiều thập kỷ sau. Chứng tích ấy xác đáng hơn nhiều so với ngôi mộ bà Rịa ở làng Tam An do người Pháp xây vào năm 1936.

Trọng các bậc tiền nhân có công khai phá, nên lập đền thờ Hộ phủ Phạm Duy Hinh tại Bờ Đập, nơi ông chỉ huy cuộc khơi úng khẩn hoang, thờ các bậc tiền nhân đã theo ông khẩn hoang 300 mẫu làm đất công cho cả vùng Long Điền - Đất Đỏ (1838); thờ Hiên Ngọc hầu (Tổng binh Hồ Văn Hiên) đã cùng cha vào trấn ải, ứng mộng phù hộ cho công cuộc khai khẩn. Những đền đài, lăng mộ chúng ta xây dựng lại hôm nay phải gắn với giá trị văn hóa đích thực của xứ sở, không nên tôn tạo những truyền thuyết xa rời thực tế lịch sử.■

CHÚ THÍCH:

1. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí,* tập thượng, quyển I và II, Nha Văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn, 1972, tr.35-36.

2. *Đại Nam nhất thống chí,* Lục tỉnh Nam Việt, Tập thượng, Nha Văn hóa, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1959, tr.12.

3. *Đại Nam nhất thống chí,* Lục tỉnh Nam Việt, tập Thượng, Nha Văn hóa, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1959, tr.30.

4. *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, Giáo sư Trần Văn Giàu chủ biên, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1987.

5. *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Đồng Nai, 1998, tr.10; 12.

6. *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển,* Nxb. Đồng Nai, 1998, tr.25.

7. Tham luận của Nguyễn Linh tại cuộc Hội thảo ngày 25-9-1998 về "Nhân vật chí tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu" do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, Phó Chủ tịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Trọng Minh chủ trì.

8. Viện KHXHVN - Viện Sử học: Quốc sử quán triều Nguyễn - *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo Dục, 2007, tr.103.

9. Viện KHXHVN - Viện Sử học: Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục,* Nxb. Văn hóa Thông tin, 2007, tr.78.

10. *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1987, tr.141.

11. Tham luận của Nguyễn Linh tại cuộc Hội thảo ngày 25-9-1998 về "Nhân vật chí tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu" do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, Phó Chủ tịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Trọng Minh chủ trì.

12. Tham luận của Đinh Văn Hạnh tại cuộc Hội thảo ngày 25-9-1998 về "Nhân vật chí tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu" do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, Phó Chủ tịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Trọng Minh chủ trì.

13. Lược ghi theo băng ghi âm và truyền thuyết bà Rịa theo bút tích của cụ Huỳnh Văn Bộ, sinh năm 1932 tại làng Hắc Lăng, xã Tam An.

14. Nxb. Đồng Nai, 1988, tr.14, 15.

15. *Châu Thành đấu tranh và xây dựng*, Nxb. Đồng Nai, 1988, tr.13-14.

16. Biên bản ghi chép nội dung trao đổi giữa ông Hồ Sĩ Hành, ông Nguyễn Đình Thống với hai ông Lê Phải và Trần Toản về lịch sử địa phương tại Ban Tuyên giáo đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, ngày 12-12-1983. Hồ sơ lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

17. *Địa chí tỉnh Bà Rịa và Thành phố Cap Saint-Jacques* (Vũng Tàu), in năm 1902.

18. *Monographie de Bàrịa,* Publ de la SEI. Sàigòn, 1902, tr. 61.

19. Tham luận của cụ Huỳnh Văn Bộ tại hội thảo ngày 7-10-1998, do Huyện ủy Long Đất tổ chức. Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu. (Trong số 13 bậc kỳ lão được mời đến hội thảo, chỉ một cụ Huỳnh Văn Bộ lưu bút tích truyền thuyết về bà Rịa; và con số 15 cụ góp mỗi người 50.000đ mua xôi thịt cúng bà vào Thanh Minh cũng phản ánh mức độ ảnh hưởng của truyền thuyết và tín ngưỡng cúng bà ở xứ sở mang tên bà).

20. *Đại Nam nhất thống chí* (Quốc sử quán triều Nguyễn) Viện Sử học và Nxb. Thuận Hóa, 1992, tập 5, tr.60. (TG nhấn mạnh).